

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC CỦA PHẬT GIÁO TỚI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Bích Thủy

Từ khi du nhập vào Việt Nam, ở mỗi chặng đường phát triển của dân tộc, Phật giáo đã không ngừng có những đóng góp tích cực.

Trong thời kỳ Bắc thuộc, Phật giáo luôn vận động tín đồ, Phật tử đoàn kết phò vua giúp nước, đánh đuổi ngoại xâm, giành độc lập dân tộc. Đặc biệt, đến thời kỳ Lý, Trần, Phật giáo phát triển cực thịnh, đã trở thành quốc giáo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp trị nước, an dân. Các vị vua tài đức đã xây dựng được những triều đại vững mạnh lấy đức từ bi làm căn bản cho chính trị nên đã có được sự ủng hộ to lớn từ nhân dân, vua – tôi đồng lòng, cả nước chung sức bảo vệ và xây dựng giang sơn.

Từ khi đất nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất (năm 1975), Phật giáo càng có điều kiện thuận lợi phát triển. Sự kiện quan trọng nhất là vào tháng 11 năm 1981, tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời, đã đáp ứng tình cảm, nguyện vọng của đông đảo tăng ni, Phật tử cả nước, đồng thời tạo điều kiện cho sự tiếp tục phát triển truyền thống gắn bó chặt chẽ giữa Phật giáo với cộng đồng dân tộc.

1. Ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đến Đạo đức.

Có thể nói, ảnh hưởng lớn nhất của Phật giáo tới đời sống xã hội Việt Nam là ở lĩnh vực đạo đức.

Phật giáo đưa ra những chuẩn mực đạo đức rất cụ thể để con người rèn luyện. Những chuẩn mực đạo đức phổ biến nhất là 5 giới: “không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu” và 10 điều thiện: “3 điều thuộc về thân: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm; 3 điều thuộc về ý thức: không tham lam, không thù hận, không si mê; 4 điều thuộc về nói năng: không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai chiều, không nói điều ác”. Những chuẩn mực đạo đức này, cũng chính là những nguyên tắc ứng xử phù hợp giữa người với người, nhằm xây dựng đạo đức xã hội tốt đẹp.

Đạo đức Phật giáo hướng con người đến những giá trị nhân bản cao cả, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện đạo đức cá nhân. Tinh thần từ bi, bác ái trong Phật giáo không chỉ hướng đến con người mà còn đến muôn vật, cỏ cây. Phật giáo kêu gọi lòng nhân đạo, yêu thương, bảo vệ sự sống. Đặc biệt trong quan hệ giữa người với người, tình yêu thương phải biến thành hành động xoa dịu nỗi đau, cứu giúp con người, gìn giữ hòa bình.

Như vậy, đạo đức Phật giáo có nhiều điểm tương đồng với đạo đức người Việt. Những phạm trù cơ bản của đạo đức Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm vào đời sống người Việt hiện nay. Do tuân thủ những điều răn dạy về đạo đức của Phật giáo, người Việt đã sống và ứng xử đúng đạo lý, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.

Hiện nay, sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã đem lại đời sống vật chất tốt hơn cho mọi người, tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường là lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền... dẫn tới sự xuống cấp về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp.

Những giá trị tích cực của Phật giáo càng được nhân lên với những hoạt động cụ thể, thiết thực:

- Phật giáo tổ chức “Lễ cầu nguyện hòa bình cho biển Đông”. Lãnh đạo Giáo hội và giáo đoàn 180 tăng ni, Phật tử đã trực tiếp ra các đảo Trường Sa cầu nguyện hòa bình và động viên quân, dân trên các đảo tiền tiêu. Thực hiện “Đại lễ Cầu siêu” cho các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc.
- Phật giáo rất quan tâm tới việc xây dựng gia đình văn hóa, kiểu mẫu. Hiện nay, tại một số ngôi chùa tổ chức lễ cưới. Đây là một nghi thức cưới đặc biệt được tổ chức trong không gian tâm linh tín ngưỡng Phật giáo nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc. Lễ cưới ở chùa là cây cầu nối giữa đạo và đời, là sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa đạo đức dân tộc với đạo đức Phật giáo.
- Với mục đích đưa Phật giáo đến gần gũi hơn với thế hệ trẻ, nuôi dưỡng tâm từ bi yêu thương, gieo trồng hạt giống thiện lành, nhân ái, chăm học, chăm lao động, hiếu nghĩa, trau dồi nhân cách đạo đức, ngăn cản hành vi bạo lực, nhiều chùa trên cả nước đã mở khóa tu mùa hè nhằm hướng các em học sinh tới đời sống “Chân – Thiện – Mỹ”. Điển hình như Chùa Ba Vàng (Uông Bí – Quảng Ninh), chỉ trong 6 tháng năm 2018 đã mở hai khóa tu tập mùa hè hoàn toàn miễn phí cho 3.000 em.
- Đặc biệt, công tác từ thiện xã hội là hoạt động Phật sự đạo đức mang tính tích cực và trong sáng, thể hiện tinh thần từ bi của Phật giáo và truyền thống tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam. Theo “Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VII (2012 – 2017)”.
- Đạo đức Phật giáo cùng những hoạt động cụ thể đã và đang đóng góp tích cực trong việc xây dựng con người mới Việt Nam, xã hội chủ nghĩa, trong việc xây dựng nền đạo đức mới tốt đẹp, thực hiện đúng phương châm “Tốt đời, đẹp đạo”.

2. Ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đến Văn hóa.

Một trong những đóng góp quan trọng của văn hóa Phật giáo là chùa, bởi rất gần gũi, gắn bó với người dân. Chùa đã hòa nhập vào làng mà biến thành chùa làng. Chùa làng có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và góp phần tích cực hình thành tư tưởng, đạo đức, nhân cách cho người dân. Chùa cũng tạo thành phong cách kiến trúc độc đáo và thân thuộc, mang đậm dấu ấn văn hóa bản địa từng vùng, miền. Những chùa, quần thể Phật giáo lớn đồng thời cũng là những công trình kiến trúc văn hóa tiêu biểu như Bái Đính, Trúc lâm Đà Lạt, Trúc lâm Yên Tử, Thiền viện Trúc lâm, chùa Ba Vàng, chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Dâu, chùa Thiên Mụ, tháp Phổ Minh.

Nhưng điều đặc biệt là lễ hội dân gian và văn hóa tín ngưỡng của người Việt luôn gắn liền với lễ hội văn hóa – tín ngưỡng Phật giáo. Vì vậy nếu tách rời lễ hội dân gian với lễ hội văn hóa Phật giáo thì sẽ làm nghèo đi bản sắc văn hóa hòa đồng của người Việt và việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống ở Việt Nam sẽ khó mà thực hiện được.

Những năm gần đây, Ban Văn hóa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phối hợp với Ban Văn hóa các tỉnh, thành phố tổ chức các lễ hội văn hóa Phật giáo gắn với văn hóa dân gian rất thành công như: lễ hội chùa Bái Đính (Ninh Bình); Hội Xuân Ngọa Vân (Đông Triều – Quảng Ninh), Hội chùa Hương (Hà Tây – Hà Nội); Hội Hoa Mẫu đơn Phật Tích (Bắc Ninh); lễ hội Hoa Ban (Điện Biên) với hoạt động cầu siêu các anh hùng liệt sĩ, cầu nguyện quốc thái dân an, rước kiệu từ nghĩa trang Độc lập về chùa Linh Quang; lễ hội Mùa xuân Côn Sơn – Kiếp Bạc (Hải Dương) gắn liền với anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi; lễ hội chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Trăm Gian, chùa Đậu (Hà Nội); lễ hội Quan âm ở Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Bạc Liêu, Bình Dương.

Các lễ hội văn hóa Khmer của đồng bào dân tộc vùng đồng bằng sông Cửu Long như: lễ hội Chôl Chnăm Thmây, Dolta, Óck Ombok... Tại các chùa Phật giáo Khmer đều tổ chức biểu diễn 3 loại hình văn hóa Phật giáo dân tộc như Đua Ghe ngo, Trống Sa Dăm và nhạc Ngũ âm...

Những lễ hội này không chỉ có sự tham gia của đông đảo Phật tử mà còn có sự tham gia vô cùng đông đảo của nhân dân, đáp ứng không chỉ nhu cầu về tâm linh, về tinh thần mà còn là nét đẹp trong văn hóa truyền thống dân tộc, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, biết ơn những bậc tiền nhân, tiên tổ lập quốc, ghi nhớ công lao các anh hùng, liệt sĩ trong quá trình bảo vệ và dựng xây đất nước. Lễ hội văn hóa Phật giáo cũng đem lại cho con người giá trị trải nghiệm và giải thoát trong tâm hồn, cân bằng và củng cố đức tin, hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Lễ hội còn là một bảo tàng văn hóa lưu giữ các giá trị văn hóa và các sinh hoạt văn hóa qua các thời kỳ lịch sử được tái hiện ở cuộc sống đương thời.

Từ góc độ này, Phật giáo đã rất tích cực tham gia vào việc khôi phục truyền thống văn hóa – tín ngưỡng dân gian của dân tộc theo xu hướng tìm về cội nguồn, bản sắc văn hóa dân tộc.

Như vậy, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, Phật giáo luôn tồn tại và gắn liền với cuộc sống người Việt Nam. Suốt hơn 2.000 năm qua, tư tưởng cốt lõi của Phật giáo là nhân văn cao cả, từ bi bác ái, vì cuộc sống an lạc cho mỗi cá nhân và cộng đồng. Những tư tưởng đó không hề xa lạ với truyền thống nhân văn quý báu của người Việt Nam, nó là một nhân tố tạo nên đời sống văn hóa, tư tưởng đoàn kết, tương thân, tương ái cùng mưu cầu hạnh phúc chung của người Việt Nam. Tư tưởng nhân văn Phật giáo xét theo bản chất không mang tính giai cấp mà mang tính nhân loại, đã góp phần trong quá trình hòa nhập văn hóa, tư tưởng dân tộc vào trong dòng chảy chung của tư tưởng, văn hóa nhân loại.

Vì thế, việc khai thác những hạt nhân tích cực, hợp lý của văn hóa Phật giáo nhằm xây dựng nhân cách con người Việt Nam là rất quan trọng. Sự hòa quyện văn hóa Phật giáo với văn hóa, truyền thống dân tộc đã và đang góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đến Kinh tế.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, năng suất lao động tăng cao, đời sống vật chất của người dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, có một bộ phận người vì chạy theo lợi nhuận mà đã bất chấp thủ đoạn, làm giàu phi pháp, buôn bán chất cấm, chất gây nghiện. Họ tham lam vô độ, tàn phá môi sinh, môi trường, hủy diệt động, thực vật miễn là có lợi cho bản thân. Trong làm ăn, trong kinh doanh không lành mạnh, sẵn sàng tranh giành, hãm hại đối phương. Một bộ phận giới trẻ thì lười biếng, luôn ỷ lại vào bố mẹ, không lao động, chỉ quen hưởng thụ, để có tiền tiêu xài, họ đã ăn cắp, lừa đảo... Điều đó không chỉ vi phạm pháp luật, mà còn trái với đạo lý của dân tộc Việt Nam, trái với giáo lý Phật giáo.

Phật giáo luôn nêu cao, hướng con người tới “Thiện”, thiện từ trong tâm, thiện trong lời nói, thiện trong hành động. Phật giáo còn dạy mỗi người phải kiếm sống một cách lương thiện, đúng đắn, không làm tổn hại đến bản thân, tổn hại cho người khác và tới muôn loài. Phương tiện mưu sinh không được gian xảo, bất chính. Kinh doanh phải lành mạnh, cùng nhau phát triển, tránh giả dối, lọc lừa. Phật giáo nêu cao tinh thần yêu lao động, mỗi người phải tự làm ra của cải bằng sức lực và trí tuệ của mình.

Xuyên suốt trong tư tưởng kinh tế của Phật giáo là việc xây dựng phát triển kinh tế lành mạnh, bền vững, gắn chặt phát triển kinh tế với bảo vệ môi sinh, môi trường.

Nhưng đóng góp lớn nhất của Phật giáo trong lĩnh vực kinh tế là Du lịch văn hóa tâm linh Phật giáo.

Khi đời sống vật chất ngày càng được nâng cao, xã hội ngày càng hiện đại thì con người lại càng có nhu cầu nâng cao hơn nữa đời sống tinh thần. Đây là nhu cầu tất yếu, nhất là ở một quốc gia như Việt Nam, khi Phật giáo đã hòa quyện và phát triển cùng với văn hóa dân tộc. Du lịch tâm linh đến các Phật tích giúp con người tháo gỡ được khổ đau, oán hận, vun đắp yêu thương. Có thể nói du lịch tâm linh là thế mạnh trong phát triển du lịch ở Việt Nam. Theo thống kê ở Việt Nam hiện có gần 8.000 lễ hội truyền thống, trong đó có rất nhiều lễ hội lớn mang tầm quốc gia. Cả nước có khoảng 40.000 khu di tích, Tự viện là 18.466 ngôi, trong đó có 465 ngôi chùa được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia, 544 lễ hội tôn giáo. Rất nhiều lễ hội văn hóa tâm linh hàng năm diễn ra ở các danh thắng Phật tích nổi tiếng như lễ hội chùa Hương, chùa Thầy (Hà Nội), Yên Tử (Quảng Ninh), Tây Thiên (Vĩnh Phúc), Bái Đính (Ninh Bình), Lễ hội Phật bà Quan Âm (Huế - Đà Nẵng)...

Du lịch văn hóa tâm linh Phật giáo hiện nay ngày một phát triển bởi các Phật tích thường là nơi danh lam thắng cảnh, non nước hữu tình. Khách du lịch không chỉ đến để chiêm bái, cầu nguyện, tham gia lễ hội mà còn tham quan, tìm hiểu văn hóa lịch sử, qua đó mang lại những cảm nhận và giá trị trải nghiệm củng cố niềm tin.

Du lịch tâm linh Phật giáo đã đóng góp lớn và bền vững vào sự tăng trưởng kinh tế. Theo tính toán của ngành du lịch, nếu du lịch hướng thụ tạo nguồn thu cho 3 người, thì du lịch tâm linh Phật giáo tạo nguồn thu cho 5 người.

Du lịch tâm linh Phật giáo đã đem lại lợi ích kinh tế cho người dân, cho cộng đồng địa phương. Sự hiện diện của du khách ở những khu vực kém phát triển được xem như một tác nhân thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ và cơ sở hạ tầng, điện, nước, sinh hoạt, các điều kiện về chăm sóc sức khỏe, an ninh quốc phòng. Những thu nhập từ dịch vụ du lịch cũng có thể dùng để tái đầu tư, hỗ trợ các chi phí cho cộng đồng.

Du lịch tâm linh Phật giáo còn giúp chuyển dịch cơ cấu lao động, từ những vùng thuần nông, thu nhập rất thấp sang làm dịch vụ, tăng thu nhập cho người dân,

Chẳng hạn, ở Bái Đính (Ninh Bình) trước là vùng đất đường đi lại khó khăn, dân sống lam lũ, chỉ có một mùa cấy lúa nước, thu nhập bấp bênh, không có việc làm, nhưng từ khi có khu Phật tích Bái Đính, đời sống người dân thay đổi nhanh chóng do ngoài cấy lúa một vụ, họ còn làm dịch vụ, chỉ riêng một vụ đò trong lễ hội, thu nhập bằng ba vụ lúa, hàng chục ngàn người có việc làm, thu nhập ổn định.

4. Ảnh hưởng tích cực của Phật giáo tới Môi sinh, môi trường.

Phật giáo cho rằng sự sống là sự tương hỗ giữa các loài. Thiên nhiên chính là một bộ phận của cơ thể người. Con người không thể tồn tại được nếu không có thiên nhiên, vì thế, nếu thiên nhiên bị tàn phá, môi trường bị ô nhiễm, hủy hoại thì đời sống con người cũng bị hủy diệt.

Hiện tại, ở Việt Nam, vấn đề môi sinh, môi trường bị ô nhiễm, tàn phá đang ở mức báo động; các loài động, thực vật quý hiếm đang mất đi hàng ngày.

Chỉ tính riêng về rừng, theo Báo cáo của Bộ Tài nguyên – Môi trường năm 2015 “trong hơn năm thập kỷ qua, Việt Nam đã mất 67% diện tích rừng ngập mặn so với năm 1943... Theo tin từ Tổng cục Lâm nghiệp vào tháng 3 năm 2015, từ năm 1975 đến cuối năm 2013, Tây Nguyên mất khoảng 32,8% diện tích rừng tự nhiên, giảm từ 3,8 triệu ha xuống còn 2,5 triệu ha. Tốc độ mất rừng tự nhiên lên tới 33.600 ha một năm và tốc độ này ngày càng tăng.

Theo số liệu của Tổng cục Lâm nghiệp, trên cả nước năm 2015 số vụ phá rừng trái phép là 2.090 vụ, khai thác rừng trái phép là 1.810 vụ, diện tích rừng giảm 2.156,02 ha. Năm 2016, số vụ

phá rừng trái phép là 2.132 vụ (tăng hơn năm 2015 là 42 vụ), khai thác rừng trái phép là 1.570 vụ, bị thiệt hại 4.519 ha rừng. Năm 2017, số vụ phá rừng trái phép là 2.167 vụ, khai thác rừng trái phép là 1.341 vụ, bị thiệt hại 1.451 ha rừng.

Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2017 cho thấy: “tổng diện tích rừng toàn quốc là 14.415.381 ha, trong đó rừng tự nhiên là 10.236.415 ha, rừng trồng là 4.178.966 ha. Diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ là 13.717.981 ha, độ che phủ tương ứng là 41,45%”. Điều đáng báo động là rừng tự nhiên bị suy giảm mạnh do chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, khai thác quá mức lâm sản.

Việc tàn phá rừng, khai thác cạn kiệt tự nhiên không chỉ làm mất cân bằng sinh thái, hủy hoại các loài động, thực vật mà còn dẫn tới những hậu quả khôn lường: đất đai bị xói mòn, khô cằn, cạn kiệt nguồn nước... Đó là nguyên nhân chính gây ra những trận lũ lụt, lở đất kinh hoàng, làm thiệt hại nghiêm trọng về người và của ở các tỉnh vùng núi phía Bắc Việt Nam vừa qua.

Sự bùng nổ các khu công nghiệp, sức ép về dân số, sự đô thị hóa nhanh chóng cũng gây ra biến đổi lớn về khí hậu, ô nhiễm môi trường, làm gia tăng bệnh tật ở con người, ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng cuộc sống.

Tác nhân gây nên những vấn đề môi trường hiện nay không ai khác, chính là con người. Do đó, việc giải quyết vấn đề môi trường cũng phải bắt đầu từ chính con người.

Giáo lý Phật giáo luôn khuyên răn con người cần phải sống hài hòa với tự nhiên, tôn trọng tự nhiên, không được phá vỡ cân bằng sinh thái. Vì mọi loài sinh ra đều mang trong mình sự sống, nên cần được tôn trọng và bảo vệ. Con người không được sát sinh muôn loài một cách vô tội vạ, khai thác tài nguyên theo cách tận thu, tận diệt mà không để có thời gian tái tạo. Chân lý của sự sống, theo Phật giáo là mọi loài đều có quan hệ hữu cơ, gắn bó với nhau, sự sinh tồn của loài này là điều kiện tồn tại của loài kia và ngược lại. Con người không nên tham lam, tàn ác, không mù quáng trong hành động, đó cũng là cách hữu hiệu để bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống con người.

Phật giáo cũng luôn hướng con người tới lối sống sạch sẽ, cẩn thận, không xả rác bừa bãi, các chất thải cần được xử lý đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Với tâm nguyện chung tay góp sức bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp đã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục Phật tử và nhân dân nhận thức mối quan hệ mật thiết giữa con người với tự nhiên, cách ứng xử thân thiện, yêu thương, hài hòa với môi trường, với muôn loài nhằm hướng tới một thế giới chung an lành, tốt đẹp.

Tại hội nghị toàn quốc về “Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” được tổ chức tháng 12 năm 2015 ở Thừa Thiên – Huế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có thông điệp kêu gọi “mỗi người bằng hành động thiết thực của mình, cam kết với chính mình hãy bảo vệ môi trường bền vững, hãy cùng nhau làm cho môi trường xung quanh chúng ta xanh hơn, sạch hơn và đẹp hơn”. Sau khi ký kết chương trình phối hợp, Giáo hội đã cử Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham gia ban chỉ đạo chương trình phối hợp tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu cùng lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường và lãnh đạo cấp cao của 14 tôn giáo.

Năm 2016, vào dịp Đại lễ Phật Đản, diễn văn Phật Đản Của Hòa thượng Thích Thiện Nhơn cũng đã kêu gọi các cấp Giáo hội và tăng ni, Phật tử bằng những kế hoạch và hành động cụ thể, tích cực tham gia thực hiện chương trình phối hợp đã ký kết, Trường lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ, Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã ban hành thông điệp với nội dung trọng tâm là bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam phối hợp cùng Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khảo sát và xây dựng các mô hình điểm quốc gia về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Trung tâm tham vấn hỗ trợ cộng đồng Pháp Bảo (Chùa Pháp Bảo, thành phố Hồ Chí Minh), Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng Hải Đức (Chùa Hải Đức, thành phố Huế) và tại chùa Pháp Vân (quận Hoàng Mai – Hà Nội).

Phật giáo kêu gọi các Phật tử và nhân dân cần có ý thức bảo vệ môi trường như bảo vệ thân thể mình, thực hiện các chương trình, hành động hướng đến việc bảo vệ môi trường như: ngày chủ nhật xanh, ngày vì môi trường, phát động phong trào phục hồi và bảo vệ sông ngòi, biển cả, núi rừng và vạn vật.

Ngày 4/1/2017, tại Hà Nội, Tổng cục Thủy sản đã phối hợp với Ban thường trực Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai bên trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, góp phần quan trọng trong việc khôi phục lại nguồn lợi thủy sản, gia tăng mật độ quần thể của các loài thủy sản đã bị khai thác cạn kiệt, đặc biệt là phục hồi và tái tạo lại các loài thủy sản quý hiếm. Ngày 31/8/2017, Trung ương Giáo hội Phật giáo phối hợp với Tổng cục Thủy sản tổ chức Lễ thả 30 vạn tôm sú giống tại Cảng cá biển Thuận An (Thừa Thiên – Huế). Nhiều tổ chức, cá nhân cũng đã thả các loại tôm, cá giống xuống hồ, sông để tái tạo; thực hiện trồng cây gây rừng phủ xanh đồi trọc, chắn gió, chắn sóng, nhằm khôi phục và bảo vệ môi trường tự nhiên.

Phật giáo có ảnh hưởng rất tích cực tới mọi mặt của đời sống xã hội Việt Nam, từ đạo đức, văn hóa, kinh tế đến môi sinh, môi trường. Tiếp tục phát huy vai trò trong khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện phương châm hoạt động của Giáo hội: “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội”, các thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng tăng ni, Phật tử tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào ích nước lợi dân, phúc lợi xã hội, làm từ thiện. Tư tưởng Phật giáo đã hòa quyện cùng dân tộc để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Phật giáo đóng góp tích cực trong việc xây dựng, phát triển kinh tế bền vững, chung tay bảo vệ môi sinh, môi trường, chống biến đổi khí hậu.

Với những đóng góp quan trọng đó, nhiều tăng ni, Phật tử đã được tín nhiệm bầu làm Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tham gia Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo...

Những cống hiến của Phật giáo đã chứng minh Phật giáo Việt Nam luôn đoàn kết chặt chẽ cùng dân tộc trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, hội nhập và phát triển.